

Bản án số: 146/2018/HSST
Ngày 05-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 21/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú tại: Thôn HH, xã KV, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố x, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Trung D (Nguyễn Tiến D), sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Ngày 26/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1982; trú tại: Ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 35 phút, ngày 11/5/2018, Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường TH kiểm tra hành chính Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg khi đang đứng trên đường H4, ngay ngã ba giao nhau giữa đường D14 thuộc khu phố x, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra thu giữ: 01 cặp xách bằng vải màu đen, 02 khoá bằng kim loại màu bạc là dụng cụ sửa xe, 01 mỏ lết bằng kim loại, 03 thanh kim loại màu bạc (đoản để phá khóa xe). T và Tg khai nhận cả hai đang trên đường đi tìm xe mô tô để trộm thì bị kiểm tra hành chính.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, T khai: Vào lúc 12 giờ ngày 11/5/2018, T sử dụng ma túy đá tại phòng trọ do T thuê tại nhà trọ HS thuộc khu phố 6, phường TH. Nguồn ma túy T có là do T trực tiếp đi mua lúc 14 giờ ngày 10/5/2018 của một người đàn ông khoảng 36 tuổi (không rõ lai lịch) tại ngã tư An S, Quận y, Thành phố Hồ chí Minh với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T mang số ma túy mua được về phòng trọ của mình cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi T sử dụng một ít ma túy thì T rời khỏi phòng đi ra ngoài cùng với Tg thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc.

Lúc 15 giờ ngày 11/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát khám xét phòng trọ của T tại nhà trọ HS thuộc khu phố x, phường TH, thu giữ vật chứng là 01 Gói thuốc lá hiệu Craven màu đỏ trắng, bên trong gói thuốc lá có chứa: 01 bìch ny lon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể (M1); 01 bìch ny lon hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M2); 01 bìch ny lon hàn kín bên trong có chứa 05 viên thuốc dạng nén hình chữ nhật có màu xanh (M3); 01 bìch ny lon hàn kín bên trong có chứa 12 viên thuốc dạng nén hình tròn màu hồng có logo LV (M4-1) và 01 viên thuốc dạng nén màu xanh (M4-2); 01 bìch ny lon hàn kín bên trong có chứa 05 viên thuốc dạng nén gồm: 01 viên nén hình chữ nhật màu xanh (M5-1), 01 viên nén hình chữ nhật màu hồng (M5-2), 01 viên nén hình tròn màu xanh có logo LV (M5-3), 01 viên nén hình tròn màu xanh có logo Chanel hai chữ C chồng lên nhau (M5-4), 01 viên nén hình tròn màu hồng có logo LV (M5-5).

Theo Kết luận giám định số 283/MT-PC54 ngày 19/5/2018 và Kết luận giám định bổ sung số 283-BS/MT-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

+ Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 1,3913 gam (M1), loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 4,0066 gam (M2), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

+ Mẫu vật viên nén gửi giám định có trọng lượng: 1,7767 gam (M3); 0,1882 gam (M4-2); 0,3673 gam (M5-1); 0,3728 gam (M5-3), loại Dextromethorphan (Dextromethorphan là dẫn xuất của morphin, ở liều điều trị, chất này có tác dụng chống ho rất hiệu quả). Tuy nhiên, nếu sử dụng cao hơn nhiều so với liều điều trị sẽ trở thành một chất gây hưng cảm và gây ảo giác, ảo thanh, kích động...).

+ Mẫu vật viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 4,5559 gam (M4-1); 0,4036 gam (M5-2), loại Methamphetamine.

+ Mẫu vật viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,3302 gam (M5-4), loại Ketamine.

+ Mẫu vật viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,3306 gam (M5-5), loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong, có trọng lượng 1,2662 gam (M1); 3,8047 gam (M2); 1,4332 gam (M3); 3,7973 gam (M4-1) và mẫu vật phục vụ hết cho công tác giám định (M4-2), (M5-1; M5-2; M5-3; M5-4; M5-5).

Tại bản Cáo trạng số 143/CT- VKSBC ngày 28/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) bì thư dán kín số 283/PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 1,2662 gam Ketamine; 7,602 gam Methamphetamine và 1,4332 gam Dextromethorphan; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Craven màu đỏ trắng; 02 (hai) khóa bằng kim loại màu bạc; 01 (một) mảnh sắt bằng kim loại; 03 (ba) thanh kim loại màu bạc; 01 (một) cặp xách bằng vải màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào lúc 15 giờ ngày 11/5/2018, tại phòng trọ của bị cáo (phòng trọ không số) thuộc nhà trọ HS, khu phố 6, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 8,9661 gam loại Methamphetamine; 1,7215 gam loại Ketamine và 0,3306 gam loại MDMA để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Toàn bộ tang vật thu giữ được bị cáo khai nhận là ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA do bị cáo cất giấu tại phòng trọ nhằm để sử dụng. Qua kết quả giám định được xác định là chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA. Tổng Trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 11,0182 gam.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính và biên bản khám xét lập cùng ngày 11/5/2018 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi tàng trữ 11,0182 gam ma túy của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 143/CT-VKSBC ngày 28/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, ... vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe, về nhận thức bị cáo biết được được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm

nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có cha là Nguyễn Trung D (Nguyễn Tiến D) và mẹ là Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 59/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án. Tuy nhiên, ngày 11/5/2018, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 30/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 20/2008/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009 đến nay đã được xóa án tích. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong, bị cáo vẫn không tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội để gây ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, trong lần phạm tội này cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) khóa bằng kim loại màu bạc; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 03 (ba) thanh kim loại màu bạc; 01 (một) cặp xách bằng vải màu đen. Đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo và Nguyễn Văn Tg đều khai nhận đây là những dụng cụ mà bị cáo và Tg có ý định dùng để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô thì bị công an thu giữ. Xét thấy, đây là những vật dụng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bì thư dán kín số 283/PC54 được niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa các chất: 1,2662 gam Ketamine; 7,602 gam Methamphetamine; 1,4332 gam Dextromethorphan; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Craven màu đỏ trắng. Xét thấy, đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với Nguyễn Văn Tg: Xét thấy, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 36 tuổi mà bị cáo khai đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín số 283/PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa các chất: 1,2662 gam Ketamine; 7,602 gam Methamphetamine; 1,4332 gam Dextromethorphan;

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu Craven màu đỏ trắng;

- 02 (hai) khóa bằng kim loại màu bạc;

- 01 (một) mỏ lết bằng kim loại;

- 03 (ba) thanh kim loại màu bạc;

- 01 (một) cặp xách bằng vải màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ